

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HN&GD-ST

Ngày 30/9/2021

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và bà Đồng Thị Mây

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2021/TLST-HN&GD ngày 08 tháng 7 năm 2021 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HN&GD ngày 14/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ng – sinh năm 1970

ĐKHKT: Thôn Thiện Đ, xã Kim X, huyện KT, tỉnh HD.

Trú tại: Thôn Quảng Đ, xã Ngũ Ph, huyện KT, tỉnh HD.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị L – sinh năm 1970

ĐKHKT, trú tại: Thôn Thiện Đ, xã Kim X, huyện KT, tỉnh HD.

(Ông Ng, bà L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ng trình bày: Ông và bà Phạm Thị L kết hôn năm 1993 tại UBND xã Ngũ Ph trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà ở cùng với bố mẹ đẻ ông tại Ngũ Ph được khoảng hơn 1 năm thì đến năm 1995 vợ chồng chuyển về sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ bà Là từ đó cho tới nay. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, bà L có thái độ coi thường ông và gia đình ông nên thường xúc phạm ông, nhiều lúc cũng chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống. Ông cũng đã hết lòng vì gia đình, vợ con và vì là ở rể nên nhiều lần ông đã phải nín nhịn. Ông đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ông ở 4 lần. Lần đầu vào năm 2014 do vợ chồng cãi nhau, bà L coi thường xúc phạm ông nên ông đã bỏ về được khoảng 5 đến 6 tháng thì bà L xin

lỗi ông nên vợ chồng quay về chung sống. Sau khi ông về được khoảng 1 năm thì vợ chồng lại mâu thuẫn, cãi nhau, bà L đuổi ông nên ông lại về nhà bố mẹ đẻ ông ở được khoảng 6 tháng thì do nghĩ đến các con nên ông lại về chung sống cùng bà L. Lần gần đây nhất là tháng 4/2021 do vợ chồng lại cãi nhau, bà L lại tiếp tục đuổi ông nên ông đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Ngũ Ph và vợ chồng cũng chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Mâu thuẫn của ông bà đã được hai bên gia đình khuyên bảo hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Ông đề nghị ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà L có 03 con chung: Nguyễn Thế A – sinh ngày 08/7/1995, Nguyễn Văn L – sinh năm 14/7/1997, Nguyễn Thành D – sinh ngày 17/7/2007. Cháu Thế A và cháu L đã trưởng thành tự lập nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn cháu D hiện đang ở cùng bà L nếu bà L muốn nuôi cháu D thì ông để bà L nuôi, nếu bà L không nuôi cháu D thì ông sẽ nuôi cháu D và không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai bà Phạm Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Ng kết hôn năm 1993 tại UBND xã Ngũ Ph trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2007 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Ng có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên thường xuyên về nhà đánh đập bà, vợ chồng không có hạnh phúc. Việc ông Ng có người phụ nữ khác thì bà không có bằng chứng cụ thể chỉ nghe hàng xóm nói lại. Do mâu thuẫn xảy ra nên ông Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Ngũ Phúc 04 lần, mỗi lần bỏ về vài tháng, sau đó được các con khuyên bảo nên ông Ng quay về chung sống nhưng chỉ được thời gian ngắn lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên to tiếng, xúc phạm nhau, ông Ng luôn đe dọa, đánh đập bà. Tháng 4 năm 2021 ông Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng cũng chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Bản thân bà cũng không liên lạc với ông Ng để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà cũng không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng nữa nhưng bà không muốn ly hôn chỉ vì nghĩ đến các con. Bà cũng không cần hoà giải, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn theo đơn của ông Ng. Bà đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

Về con chung: Bà và ông Ng có 03 con chung: Nguyễn Thế A – sinh ngày

08/7/1995, Nguyễn Văn L – sinh năm 14/7/1997, Nguyễn Thành D – sinh ngày 17/7/2007. Cháu Thế A và cháu L đã trưởng thành tự lập nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn cháu D hiện đang ở cùng bà, bà có nguyện vọng được nuôi cháu D và không yêu cầu ông Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà. Hiện tại bà làm nghề kinh doanh, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng nên sẽ đảm bảo việc nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án tiến hành làm việc với anh Nguyễn Thế A là con chung của ông Ng, bà L xác định: Trong quá trình chung sống giữa bố mẹ anh có phát sinh mâu thuẫn, do ông Ng có biểu hiện quan hệ với người phụ nữ khác nên về thường xuyên xúc phạm bà L. Ông Ng đã bỏ về quê ở Ngũ Phúc 4 lần, lần cuối cùng vào tháng 4/2021 cho tới nay không quay về chung sống cùng bà L nữa.

Toà án xác minh tại UBND xã Kim X xác định: Ông Ng và bà L trong quá trình chung sống với nhau tại xã Kim X, huyện KT có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo xã nắm được do vợ chồng nghi ngờ nhau cụ thể là bà L nghi ngờ ông Ng có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát và ông Ng hiện đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Ngũ Ph ở từ khoảng gần giữa năm 2021 cho tới nay, không quay về chung sống cùng bà L nữa.

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử ông Ng, bà L có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Ông Ng vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Về hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Văn Ng được ly hôn bà Phạm Thị L. Về con chung: xác định bà và ông Ng có 03 con chung: Nguyễn Thế A – sinh ngày 08/7/1995, Nguyễn Văn L – sinh năm 14/7/1997, Nguyễn Thành D – sinh ngày 17/7/2007. Cháu Thế A và cháu L đã trưởng thành tự lập các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Giao con chung Nguyễn Thành D cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu D trưởng

thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Ng và bà L đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Ng, bà L.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Ng và bà Phạm Thị L kết hôn vào năm 1993, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có sự tin tưởng và yêu thương nhau. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Bà L cũng xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, bà cũng không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng với ông Ng nữa nhưng bà không muốn ly hôn chỉ vì nghĩ đến các con. Ông Ng vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với bà L. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Ng, bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ng xin được ly hôn bà Phạm Thị L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Ông Ng và bà L có 03 con chung: Nguyễn Thế A – sinh ngày 08/7/1995, Nguyễn Văn L – sinh năm 14/7/1997, Nguyễn Thành D – sinh ngày 17/7/2007. Cháu Thế A và cháu L đã trưởng thành tự lập, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Thành D, HĐXX xét thấy con chung Nguyễn Thành D hiện tại đang ở cùng bà L, cháu đã trên 14 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng với bà L. Bà L có công việc, thu nhập ổn định và có nguyện vọng được nuôi cháu D. Ông Ng cũng đồng ý giao con chung Nguyễn Thanh D cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy để đảm bảo sự ổn định, không bị xáo trộn cuộc sống của con chung nên cần giao con chung Nguyễn Thành D – sinh ngày 17/7/2007 cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ng và bà L đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Ng có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn Ng được ly hôn bà Phạm Thị L.
2. Về con chung: Hai con chung: Nguyễn Thế A – sinh ngày 08/7/1995, Nguyễn Văn L – sinh năm 14/7/1997 đã trưởng thành tự lập, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Giao con chung Nguyễn Thành D – sinh ngày 17/7/2007 cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung Nguyễn Thành D đủ 18 tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Án phí: Ông Nguyễn Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0006424 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Ông Nguyễn Văn Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Ngũ Ph, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

